

HƯỚNG DẪN
Về việc ủy quyền cho Hiệu trưởng các trường
công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện

Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Hướng dẫn số 700/HD-SNV ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Sở Nội vụ hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thực hiện quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ủy quyền cho Hiệu trưởng các Trường công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

Phòng Nội vụ hướng dẫn một số vấn đề việc ủy quyền cho Hiệu trưởng các Trường công lập: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nâng lương thường xuyên, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nhà giáo đối với chức danh nghề nghiệp từ hạng II và tương đương trở xuống (không bao gồm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) như sau:

I. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

1. Nội dung ủy quyền cho Hiệu trưởng thực hiện

- Nâng bậc lương thường xuyên;
- Chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung;
- Chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo.

2. Nội dung do Ủy ban nhân dân huyện quyết định

- Các nội dung khác ngoài các nội dung đã ủy quyền trên;
- Viên chức quản lý; Viên chức có chức danh nghề nghiệp cao hơn hạng II.

II. NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO, THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG

1. Nâng bậc lương thường xuyên: Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 và Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ

1.1. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh

a) Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên:

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 03 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 02 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

b) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị;

- Thời gian viên chức và người lao động tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự.

c) Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Điều b Khoản 1.1;

- Thời gian tập sự (bao gồm cả trường hợp được hưởng 100% mức lương của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tập sự).

- Thời gian cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ.

- Thời gian thử thách đối với viên chức và người lao động bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên thì tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên.

- Thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau:

Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; Từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

1.2. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên:

Viên chức có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương (trong chu kỳ nâng lương) thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

1.3. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên:

Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo (áp dụng đối với viên chức không giữ chức vụ) thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định tại Khoản 1 như sau:

a) Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:

- Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo;

- Viên chức và người lao động được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.

b) Kéo dài 03 tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.

c) Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các điểm a và điểm b khoản này.

d) Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

e) Trường hợp viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng: nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính quy định tại khoản này.

1.4. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương;

b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

2. Chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo: Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo

2.1. Đối tượng áp dụng

Nhà giáo gồm viên chức chuyên ngành giáo dục, đào tạo (mang mã số có các ký tự đầu là V.07) thuộc danh sách trả lương được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đang giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động (bao gồm nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật).

2.2. Thời gian tính hưởng và thời gian không tính hưởng phụ cấp thâm niên

a. Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên

Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên được xác định bằng tổng các thời gian sau:

- Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập (đối với nhà giáo đang giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập mà trước đây đã giảng dạy, giáo dục ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập).

- Thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên, gồm: thời gian làm việc được xếp lương theo một trong các ngạch hoặc chức danh của các chuyên ngành hải quan, tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự, kiểm lâm, dự trữ quốc gia, kiểm tra đảng; thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên trong quân đội, công an, cơ yếu và thời gian làm việc được tính hưởng thâm niên ở ngành, nghề khác (nếu có).

- Thời gian đi nghĩa vụ quân sự theo luật định mà trước khi đi nghĩa vụ quân sự đang được tính hưởng phụ cấp thâm niên nghề.

b. Thời gian không tính hưởng phụ cấp thâm niên

- Thời gian tập sự.
- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên.
- Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.
- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.
- Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.
- Thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại các điểm a, khoản 2.2 của Hướng dẫn này.

2.3. Mức phụ cấp thâm niên

- Nhà giáo tham gia giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đủ 5 năm (60 tháng) được tính hưởng phụ cấp thâm niên bằng 5% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có). Từ năm thứ sáu trở đi, mỗi năm (đủ 12 tháng) được tính thêm 1%.

- Phụ cấp thâm niên được tính trả cùng kỳ lương hàng tháng và được dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Cách tính mức tiền phụ cấp thâm niên hàng tháng:

Mức tiền phụ cấp thâm niên	=	Hệ số lương theo chức danh nghề nghiệp viên chức cộng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hiện hưởng	x	Mức lương cơ sở do Chính phủ quy định từng thời kỳ	x	Mức (%) phụ cấp thâm niên được hưởng
----------------------------------	---	--	---	--	---	--

3. Chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung: Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 và Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ

3.1. Điều kiện và tiêu chuẩn được hưởng phụ cấp

Viên chức nếu đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch, chức danh hiện giữ thì được xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung khi có đủ điều kiện thời gian giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung theo quy định tại điểm II Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005, được sửa đổi tại Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ.

3.2. Mức phụ cấp và cách chi trả

a) Viên chức có đủ điều kiện thời gian và tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung như sau:

- Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở lên sau 3 năm (đủ 36 tháng) đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh đó; từ năm thứ tư trở đi, mỗi năm có đủ hai tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được tính hưởng thêm 1%.

- Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương trở xuống sau 2 năm (đủ 24 tháng) đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức hưởng của bậc lương cuối cùng trong ngạch đó; từ năm thứ ba trở đi, mỗi năm có đủ hai tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được tính hưởng thêm 1%.

b) Cách chi trả phụ cấp

Phụ cấp thâm niên vượt khung được tính trả cùng kỳ lương hàng tháng của viên chức và được dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng các đơn vị trường học

1.1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân huyện thì Hiệu trưởng ra quyết định sau trình Ủy ban nhân dân huyện thỏa thuận, gồm các chế độ về: Nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên nhà giáo, thâm niên vượt khung.

1.2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định.

2. Quy trình thực hiện

2.1. Bước 1: Hằng tháng, Hiệu trưởng các đơn vị trường học tiến hành rà soát viên chức đến hạn nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nhà

giáo của đơn vị mình để tổ chức họp Hội đồng xét đề nghị thực hiện chế độ tiền lương theo quy định.

Hội đồng gồm các thành viên: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, đại diện Cấp ủy chi bộ, Tổ trưởng chuyên môn (có viên chức được xét nâng lương, nâng phụ cấp), Chủ tịch công đoàn nhà trường, Tổ trưởng Tổ văn phòng, Kế toán.

2.2. Bước 2:

Hoàn chỉnh hồ sơ (gồm: Tờ trình, Biên bản họp, danh sách viên chức đề nghị nâng lương, nâng thâm niên và bản sao quyết định lương, thâm niên hiện hưởng) trình Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) để tổng hợp, phê duyệt.

2.3. Bước 3: Sau khi Ủy ban nhân dân huyện có văn bản thống nhất danh sách nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên. Hiệu trưởng các đơn vị trường học ban hành Quyết định thực hiện chế độ tiền lương cho đơn vị mình đảm bảo theo quy định phân cấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã ủy quyền cho Hiệu trưởng các đơn vị trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

2. Hiệu trưởng các đơn vị trường học

- Căn cứ các nội dung đã được ủy quyền, Hiệu trưởng các đơn vị trường học có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Định kỳ vào quý IV hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc (nếu có) trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên đối với viên chức ở cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung vướng mắc hoặc cần sửa đổi, điều chỉnh, đề nghị Hiệu trưởng các Trường công lập: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân huyện có văn bản phản ánh về Phòng Nội vụ để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện (b/c);
- Phòng GD&ĐT (p/h);
- Các đơn vị trường học;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Quốc Tuấn